

NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÙNG NÔNG THÔN

NGUYỄN THỊ HẰNG *

Tóm tắt: Những năm vừa qua, Việt Nam đã có sự phát triển bùng nổ trong việc tăng cường giảng dạy tiếng Anh ở các cấp, trong đó có bậc tiểu học. Mặc dù đạt được những tiến bộ đáng kể, đặc biệt là nhờ vào Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, song vẫn còn nhiều thách thức ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học tiếng Anh ở bậc tiểu học. Bài viết sử dụng kết quả nghiên cứu khảo sát trên 25 giáo viên tiếng Anh tiểu học vùng nông thôn. Công cụ thu thập số liệu bao gồm bảng hỏi và phỏng vấn. Bài viết tổng hợp và mô tả những khó khăn mà giáo viên tiếng Anh ở các trường tiểu học vùng nông thôn, cụ thể là huyện Thạch Thất, Hà Nội gặp phải trong quá trình giảng dạy của mình trong các điều kiện thực tế, từ đó đưa ra một số đề xuất giải pháp cải thiện tình hình.

Từ khóa: Tiếng Anh tiểu học, thách thức, vùng nông thôn.

Abstract: In recent years, Vietnam has experienced an explosive growth in English language teaching at all levels, including primary level. Despite significant progress, especially thanks to the National Foreign Languages Project 2020, there have been many challenges affecting the quality of English teaching and learning at primary level. The article uses the results of a survey on 25 primary school English teachers in rural areas. Data collection tools include

questionnaires and interviews. The article summarizes and describes the difficulties faced by teachers of English in rural primary schools, specifically Thạch Thất district, Hanoi, in their teaching process in the current conditions, then offers several suggestions for improving current situation.

Keywords: English at primary level, challenges, rural areas.

1. Giới thiệu

Trong những năm vừa qua, Việt Nam đã có sự phát triển bùng nổ trong việc sử dụng cũng như giảng dạy tiếng Anh. Theo xu hướng toàn cầu là sớm đưa ngoại ngữ vào chương trình giảng dạy, việc dạy học tiếng Anh trẻ em ngày càng được chú ý và đầu tư. Trước xu thế này, năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã khởi động Đề án Giáo dục Quốc gia quy mô lớn (được gọi là Đề án 2020) đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2008 - 2020, hiện được mở rộng đến năm 2025. Một trong những mục tiêu của dự án là yêu cầu tất cả học sinh tiểu học phải đạt trình độ A1 trong Khung tham chiếu ngôn ngữ

* ThS. - Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại; Email: hang.nt1@tmu.edu.vn

chung Châu Âu (CEFR) sau khi hoàn thành cấp tiểu học. Theo đó, với việc tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình học, cả nước đã chứng kiến nhiều chuyển biến tích cực trong việc học và dạy tiếng Anh từ phương pháp đến chương trình giảng dạy. Mặc dù đã tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, đào tạo giáo viên và các lĩnh vực khác nhưng tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV, tại phiên chất vấn Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ông Phùng Xuân Nhạ - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016) thừa nhận, Đề án Ngoại ngữ Quốc gia giai đoạn 2008 -2020 chưa đạt được mục tiêu đề ra do việc dạy và học còn gặp nhiều khó khăn [14].

2. Cơ sở lý luận

2.1. Giáo dục tiếng Anh bậc tiểu học ở Việt Nam

Ở Việt Nam, trước nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế, chính sách dạy tiếng Anh đã có nhiều thay đổi. Để thay thế cho chương trình thí điểm năm 1996, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 50/2003 QĐ-BGD&ĐT ngày 30.10.2003 về việc áp dụng chương trình tiếng Anh là một chương trình không bắt buộc ở cấp tiểu học. Tuy nhiên, đến năm 2018 giáo dục tiểu học đã có sự thay đổi. Theo Thông tư số 32 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, môn tiếng Anh là môn không bắt buộc đối với lớp 1 và lớp 2, nhưng bắt buộc đối với lớp 3 đến lớp 5. Chương trình tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 nhằm mục đích giúp trẻ làm quen với tiếng Anh, giúp các em sẵn sàng bước vào chương trình lớp 3; bước đầu hình thành niềm đam mê tiếng Anh của các em; hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh thông qua

4 kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết, trong đó bước đầu tập trung nghe và nói; giúp học sinh đạt Cấp độ 1 trong CEFR. Để đạt được những mục tiêu trên, việc các giáo viên tiếng Anh tiểu học được tiếp cận đến phương pháp dạy tiếng Anh theo đường hướng giao tiếp là một lợi thế [11].

2.2. Chương trình dạy học tiếng Anh bậc tiểu học

Bảng 1. Phân bổ thời lượng môn tiếng Anh

Cấp tiểu học				
4 tiết/ tuần				
Lớp 1 (Tự chọn)	Lớp 2 (Tự chọn)	Lớp 3 (Bắt buộc)	Lớp 4 (Bắt buộc)	Lớp 5 (Bắt buộc)
140 tiết	140 tiết	140 tiết	140 tiết	140 tiết

Giáo dục tiếng Anh quốc gia, theo Thông tư 32, năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phân bổ thời lượng dạy tiếng Anh ở các trường tiểu học như sau (Xem bảng 1):

Sau khi hoàn thành cấp tiểu học, học sinh có khả năng hiểu và sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường dùng trong cuộc sống hàng ngày; sử dụng các từ cơ bản để đáp ứng các nhu cầu giao tiếp cụ thể. Các nội dung được thiết kế theo các chủ đề trong đó tích hợp kiến thức môn học và nhận thức văn hóa.

Hình thức đánh giá bao gồm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ. Đánh giá cuối cấp phải dựa trên yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu về thách thức đối với giáo viên tiếng Anh tiểu học ở vùng nông thôn

Kết quả nghiên cứu chỉ ra một số thách thức chung mà giáo viên tiếng Anh tiểu học phải đối mặt, liên quan đến đào tạo giáo viên, quản lý ngoài giờ lên lớp, quản lý lớp

học, trang thiết bị dạy học và trình độ tin học, việc thực hiện chương trình giảng dạy, trong đó các vấn đề liên quan đến người học và thiếu cơ sở vật chất được đánh giá là những vấn đề nổi cộm nhất.

3.1. Đào tạo giáo viên

Giáo viên là một trong những nhân tố quan trọng nhất đảm bảo thực hiện thành công giáo dục tiếng Anh ở cấp tiểu học vì họ có vai trò lớn trong việc khuyến khích trẻ học tiếng Anh [10].

Trên thực tế, theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam có nhu cầu lớn về giáo viên dạy tiếng Anh cho các trường tiểu học. Tuy nhiên, hiện nay, chỉ có một số trường đại học và cao đẳng sư phạm ở Việt Nam có các khóa đào tạo giáo viên tiếng Anh ở cấp tiểu học. Ngoài ra, không có tiêu chuẩn nào để đảm bảo chất lượng giáo viên [10]. Năm 2008, Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30.9.2008 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 792 ngày 25.2.2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo mới quy định giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học phải đạt yêu cầu trình độ tiếng Anh bậc 4 theo Khung trình độ ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Việc đưa tiếng Anh vào học sớm từ lớp 3 và kết quả đầu ra tiếng Anh của học sinh tiểu học đòi hỏi phải đào tạo lại các giáo viên tiếng Anh tiểu học của đất nước [15].

Theo dữ liệu thu thập được, phần lớn phản hồi cho thấy chương trình đào tạo giáo viên mà họ nhận được ở cấp đại học là không phù hợp. Nhiều giáo viên khẳng định chưa có chương trình đào tạo cao đẳng chính thức nào cho giáo viên tiếng Anh tiểu học tại Việt Nam trước đây. Hầu hết các trường đại học và cao đẳng chủ yếu đào tạo giáo viên dạy thực hành ở trình độ trung

học cơ sở trở lên. Vì vậy, sinh viên sư phạm của họ thiếu phương pháp dạy tiếng Anh cho học sinh tiểu học. Việc giảng dạy tiếng Anh ở Việt Nam có đặc điểm là dựa vào ngữ pháp và dựa vào kỳ thi [5]. Điều này được chứng minh là không phù hợp với độ tuổi tiểu học. Họ phải học hỏi từ đồng nghiệp hoặc/và từ các khóa đào tạo lại của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hầu hết giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học cũng có cơ hội được đào tạo thêm bao gồm hợp chuyên môn nội bộ, tọa đàm chuyên gia, cuộc thi giáo viên dạy giỏi và phổ biến nhất là đào tạo các khóa đào tạo giáo viên. Tuy nhiên, họ phản nản rằng giáo viên tiểu học phải chịu nhiều áp lực với nhiều yêu cầu. Kỳ vọng về trình độ cao hơn mức cần thiết (Cấp độ B2/cấp độ 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc); Ngoài ra, theo kết quả khảo sát, một vài giáo viên cho rằng hình thức đào tạo thêm chưa phong phú và đa dạng hoặc các khóa đào tạo thực sự hiệu quả, đồng thời, phần hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ còn hạn chế.

3.2. Quản lý lớp học

Trong một lớp học ngoại ngữ, nơi ngoại ngữ được sử dụng làm phương tiện và nội dung giảng dạy, giáo viên dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ có thể gặp những khó khăn về quản lý lớp học [7].

Các lớp học đông học sinh ảnh hưởng tiêu cực đến việc dạy và học tiếng Anh [8]. Trên thực tế, hầu hết các lớp học trong khảo sát có tới 45 học sinh, đây là một thách thức khá lớn đối với giáo viên ngôn ngữ trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động trong lớp một cách trôi chảy và hiệu quả. Việc giữ cho học sinh trật tự chiếm nhiều thời gian trong một tiết học [1]. Phần còn lại chỉ đủ cho bài giảng ngắn và một vài hoạt động. Trong các lớp học có quy mô lớn,

giáo viên gặp khó khăn trong việc quản lý các lớp học lớn này và cho học sinh cơ hội thực hành tiếng Anh thông qua các hoạt động lấy học sinh làm trung tâm như thảo luận, làm việc nhóm, làm việc theo cặp [15]. Trong khi đó, nhiều hoạt động tương tác yêu cầu một số lượng thành viên trong nhóm đủ nhỏ và không gian để người học di chuyển xung quanh lớp học.

Quy mô lớp học lớn cũng là rào cản của giáo viên trong việc quan tâm đến ý được tất cả học sinh trong lớp để kiểm tra xem các em có tiếp thu bài giảng hay không do số giờ học trong một tiết hạn chế. Do đó, để giải quyết vấn đề này, theo đa số giáo viên, sĩ số lớp học phải đủ nhỏ cho một lớp học ngoại ngữ, lý tưởng là từ 20 đến 30 học sinh. Với các lớp học có quy mô lớn, giáo viên có thể cảm thấy khó khăn khi giới thiệu những phương pháp giảng dạy mới. Dạy học theo đường hướng giao tiếp được phát triển ở các nước phương Tây để dạy cho người lớn trong các lớp học nhỏ và được trang bị tốt [2]. Do đó, phương pháp này có thể không phù hợp để dạy các nhóm lớn trẻ trong các lớp học nơi nguồn lực và cơ sở vật chất còn hạn chế. Hơn nữa, nếu giáo viên chỉ được đào tạo cơ bản về lý thuyết và thực hành, để sử dụng phương pháp dạy học mới trên lớp một cách hiệu quả là một thách thức. Nhìn chung, một tỉ lệ giáo viên vẫn sử dụng phương pháp âm thanh - ngôn ngữ (hay còn gọi phương pháp nghe - nói) truyền thống, dịch ngữ pháp (grammar translation) và theo mô hình PPP (present-practice-produce), ở một mức độ nào đó, gây ra học tập thụ động trong năng lực của người học. Phương pháp này hạn chế người học tiếp xúc với các tình huống thực tế. Ngoài ra, ở các trường công lập ở

nông thôn, vì lớp học đông đúc, giáo viên tập trung nhiều hơn vào cấu trúc câu và mô hình hội thoại hơn là ngôn ngữ giao tiếp ngoài đời thực.

Người học, đặc biệt là về động lực và trình độ thấp và/hoặc không đồng đều, cũng là một trong những thách thức quản lý lớp học đối với giáo viên tiếng Anh [1], [4]. Học sinh xem tiếng Anh là môn phụ bắt buộc ở trường, không quan trọng nhiều như môn Văn và Toán. Đó là lý do tại sao mục tiêu của học sinh ở vùng nông thôn thông thường là vượt qua các bài kiểm tra thay vì phát triển các kỹ năng ngôn ngữ.

3.3. Quản lý thời gian ngoài lớp học

Soạn kế hoạch bài giảng là một trong những nhiệm vụ của giáo viên trước giờ lên lớp. Đó là một đề xuất hành động và giáo viên phải đưa nó vào thực tế bài giảng trên lớp [3]. Về lý thuyết, để đưa ra một kế hoạch chi tiết, có thể mất nhiều thời gian. Tuy nhiên, theo thực tế khảo sát, hầu hết giáo viên chỉ cần ít hơn một giờ; những người khác cần ít hơn nửa giờ hoặc hơn một giờ; và chỉ một giáo viên lâu năm cần hơn một giờ đến hơn hai giờ. Một số giáo viên sử dụng luôn các hoạt động sách giáo khoa và dạy chính xác tiến trình hoạt động trong sách. Do đã quen với sách nên một số giáo viên chỉ cần xem qua bài học trong sách trước khi đưa vào lớp. Một số người khác ghi một vài ghi chú bao gồm tên của các hoạt động hoặc một số từ vựng. Có thể thấy, thời gian soạn giáo án không phải là vấn đề lớn với các giáo viên. Điều thực sự là một thách thức đối với họ là thiết kế các hoạt động thú vị, phù hợp cũng như thời gian lập kế hoạch chi tiết bị hạn chế. Như đã đề cập, sĩ số lớp học lớn trở thành một trở ngại cho giáo viên trong việc lựa chọn các hoạt động phù hợp. Ngoài ra, trung

bình mỗi giáo viên tiếng Anh tiểu học phải đảm nhiệm trên 21 tiết học trên lớp và các công việc khác của trường như các công việc sổ sách, tham gia các hoạt động công đoàn hoặc làm trợ giảng cho giáo viên nước ngoài. Một vấn đề khác là lương cho giáo viên tiểu học không cao, khiến một số lượng lớn giáo viên phải dành thời gian dạy các lớp riêng và giảm sự tập trung hoàn toàn vào việc giảng dạy tại trường.

3.4. Phương tiện dạy học và trình độ tin học (CNTT)

Cơ sở vật chất góp phần quan trọng vào sự thành công của việc dạy và học. Giáo viên dạy tiếng Anh đang phải đối mặt với sự bất tiện khi sử dụng các hoạt động dựa trên công nghệ trong các tiết học tiếng Anh [15]. Theo khảo sát một số lớp tiếng Anh, về cơ bản được trang bị phổ biến nhất là màn hình ti vi, băng cassette và truy cập Internet. Những trang thiết bị khác như bảng thông minh và bảng từ tính không phổ biến. Với những trang thiết bị này, hầu hết các giáo viên cho biết về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu thực hành giảng dạy tiếng Anh của mình. Tuy nhiên, nó không đồng nhất giữa các trường, vẫn có những lớp chưa được cài đặt ti vi hoặc máy chiếu, những nguồn lực cơ sở vật chất chỉ có là bảng đen và loa cá nhân hoặc băng cassette. Một nửa giáo viên phản nản về tình trạng thiếu và chất lượng thiết bị thấp vì thiết bị đã cũ và đã qua sử dụng lâu năm.

Các giáo viên cho rằng để đạt được chất lượng dạy học cao hơn và khơi dậy động lực học tập của học sinh nhiều hơn, bảng tương tác, máy tính để bàn trong lớp và phòng học tiếng Anh riêng biệt thực sự cần thiết, hỗ trợ rất tốt cho việc giảng dạy của họ trong lớp học. Nguyên nhân là do học sinh tiểu học khác với các nhóm tuổi khác;

chúng học tốt nhất thông qua trò chơi [6]. Học thông qua chơi sẽ thúc đẩy sự tham gia và tương tác tích cực của trẻ em, bằng lời nói và phi lời nói [13]. Một lớp học được trang bị tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức nhiều hoạt động khác nhau. Do phương tiện giảng dạy không có sẵn hoặc hạn chế, nhiều giáo viên tiếng Anh được khảo sát có xu hướng tổ chức hoạt động bài giảng cho học sinh theo phương pháp truyền thống, ít áp dụng công nghệ. Họ cố gắng tận dụng tất cả các phương tiện hiện có, trong đó PowerPoint được sử dụng thường xuyên nhất vì nó đã là một công cụ phổ biến từ lâu và nó không đòi hỏi kỹ năng công nghệ thông tin phức tạp.

Trong những năm vừa qua, dịch Covid bùng phát khiến cho nhiều trường chuyển từ hình thức học trực tiếp sang trực tuyến. Điều này có nghĩa yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin là rất lớn, từ việc sử dụng thành thạo ứng dụng học trực tuyến để tránh gián đoạn, đến áp dụng các hình thức hoạt động tương tác trực tuyến với học sinh để tăng động lực và thu hút sự tập trung chú ý của học sinh, hay chọn các hình thức kiểm tra đánh giá để đạt được kết quả đáng tin cậy. Nếu giáo viên không được đào tạo kỹ càng thì mục tiêu chương trình học khó đạt được. Do vậy, với điều kiện trang thiết bị hiện tại, giáo viên tiếng Anh sẽ gặp nhiều khó khăn thích ứng trong giai đoạn dạy học trực tuyến.

3.5. Thực hiện chương trình giảng dạy

Việc thực hiện các chương trình giảng dạy là một phần quan trọng trong việc dạy học và giáo viên là những người đóng góp quan trọng vào sự thành công của chương trình. Việc đào tạo không đầy đủ liên quan đến thực hiện chương trình giảng dạy, thiếu hướng dẫn thực hiện thay đổi chương trình

giảng dạy và sự phức tạp của việc quản lý chương trình giảng dạy mới và cũ đồng thời tạo ra thách thức cho hầu hết giáo viên tiếng Anh tiểu học. Gần một nửa số giáo viên phản nản rằng chương trình tiếng Anh hiện hành khá quá tải đối với học sinh tiểu học ở trường họ do học sinh có trình độ tiếng Anh còn hạn chế. Trong khi đó, nhiều nội dung phải truyền tải trong mỗi bài học. Điều này dẫn đến tình trạng giáo viên chỉ chọn những nội dung chính, bỏ qua hoặc để phần còn lại làm bài tập. Đôi khi, họ dạy lướt nhanh các bài học để có thể truyền tải tất cả các nội dung yêu cầu.

Việt Nam đã có những thay đổi sâu sắc trong nền giáo dục quốc dân nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng kể từ khi Đề án 2020 được áp dụng. Thay vì tập trung chủ yếu vào các yếu tố ngôn ngữ như ngữ pháp và từ vựng, hiện nay, bốn kỹ năng ngôn ngữ được chú trọng nhiều hơn trong chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, việc kiểm tra kỹ năng nói của học sinh tại các trường tiểu học được các giáo viên đánh giá là không hiệu quả. Trong phần thi nói, chỉ có một giáo viên phải làm việc với số lượng học sinh đông hơn nên họ cho biết họ phải vất vả xoay xở với việc quản lý cả học sinh đang thi và học sinh trong danh sách chờ.

Bên cạnh đó, cũng tồn tại một số thách thức liên quan đến sách giáo khoa. Theo kết quả phỏng vấn, một số giáo viên cho rằng sách giáo khoa chưa thực sự hấp dẫn và phù hợp với năng lực ngoại ngữ của người học tiểu học tại nơi khảo sát. Ví dụ, Tiếng Anh lớp 5 (Tiếng Anh 5) đòi hỏi khả năng nhận thức cao của người học với các diễn đạt dài và khó so với khả năng của các em vùng nông thôn. Ngoài ra, thời gian ôn tập còn ít (sau mỗi 5 bài học mới có một bài ôn tập). Học sinh yếu hơn thường phải vất vả để tiếp thu kiến thức. Các bài hát và bài nhip

điệu trong sách khá đơn điệu và không hấp dẫn đối với người học nhỏ tuổi. Vì vậy, các giáo viên luôn phải suy nghĩ nhiều để đưa ra ý tưởng và điều chỉnh các cuốn sách để làm cho các bài học dễ hiểu và truyền đạt hơn. Thêm vào đó, từ năm 2020 đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt và ban hành bộ sách Tiếng Anh mới dành cho lớp 1 (6 cuốn), lớp 2 (8 cuốn), lớp 3 (10 cuốn) đưa vào sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Sự cải cách chương trình, sách giáo khoa thường xuyên cũng gây khó khăn nhất định đối với giáo viên trong việc đào tạo lại để cập nhật với chương trình mới.

4. Một số khuyến nghị

Phần này thảo luận về những khó khăn mà giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học ở các vùng nông thôn phải đối mặt trong quá trình thực hiện Đề án quốc gia 2020 trong điều kiện thực tế. Mặc dù chính sách dạy tiếng Anh tiểu học ở Việt Nam đã được ủng hộ rộng rãi, nhưng cần phải có những hành động cấp thiết để cải thiện tình hình hiện tại. Để làm được điều đó, trước tiên, đào tạo giáo viên cần bao gồm việc nâng cao trình độ năng lực ngôn ngữ của giáo viên. Năng lực tiếng Anh hạn chế và kỹ năng giảng dạy của giáo viên là những trở ngại rõ ràng nhất để thực hành thành công trong lớp học. Cần phải phát triển hoạt động chuyên môn địa phương về giáo dục tiếng Anh tiểu học giữa các giáo viên, nhà phát triển chương trình giảng dạy và đội ngũ nhà giáo dục địa phương thông qua đào tạo [9]. Thúc đẩy đào tạo kỹ năng dạy tiếng Anh cho học sinh nhỏ tuổi có ý nghĩa quan trọng. Một trong những yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của các chương trình tiếng Anh tiểu học là thực hành sư phạm. Cần lưu ý đến việc sẵn sàng đáp ứng nhu cầu các giáo viên có năng lực [11].

Thiếu giáo viên tiếng Anh tiểu học là một vấn đề nghiêm trọng ở Việt Nam, có khả năng buộc phải tiếp tục tuyển dụng những giáo viên không đủ năng lực ngôn ngữ và giảng dạy [10]. Để làm được điều đó, cần có hai hệ thống đào tạo gồm đào tạo tại chức và đào tạo trước khi ra trường. Đào tạo tại chức dành cho những người đang dạy tiếng Anh tại các trường tiểu học. Khóa đào tạo có thể bao gồm năng lực tiếng Anh, nghiệp vụ sư phạm, công nghệ thông tin thông qua các khóa học ngắn hạn thường xuyên, hội thảo, thảo luận chuyên môn và các buổi thi giảng, tích cực học tập từ cộng đồng chia sẻ dành cho giáo viên (chẳng hạn như Cộng đồng Giáo viên Sáng tạo Việt Nam) đặc biệt là trước và sau khi thay đổi chương trình và sách giáo khoa. Đặc biệt, chất lượng của tất cả các khóa đào tạo cần được đặt lên hàng đầu. Tất cả các yêu cầu đối với giáo viên phải có kế hoạch chi tiết và họ phải được thông báo trước và có đủ thời gian để chuẩn bị cho việc đó.

Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ở các trường đại học và cao đẳng có thể giúp tăng số lượng giáo viên tiếng Anh được đào tạo bài bản. Đào tạo giáo viên tiếng Anh cần thiết thực bằng cách trang bị cho sinh viên sư phạm những kỹ năng cần thiết để dạy tiếng Anh cho học viên nhỏ tuổi. Khi chất lượng giáo viên cao hơn, cần có cơ chế chính sách về chế độ tiền lương phù hợp hơn. Thu nhập xứng đáng sẽ là nguồn động lực lớn đối với các giáo viên trong công việc.

Thứ hai, chính quyền địa phương cần tiến hành nghiên cứu hàng năm để thống kê số trẻ trong độ tuổi đi học và đề xuất các biện pháp giảm tình trạng quá tải học sinh. Hoặc ít nhất, nếu có thể, ban giám hiệu nhà trường có thể xem xét chia các lớp lớn thành các lớp tiếng Anh nhỏ hơn. Tuy

nhiên, điều này liên quan đến nhiều vấn đề như tài chính, cơ sở vật chất thiếu thốn và thiếu giáo viên.

Để giải quyết các vấn đề về cơ sở vật chất, đồng bộ với sự đầu tư của Nhà nước, giáo viên cần được tập huấn cách sử dụng thiết bị hiệu quả trong giảng dạy. Việc sử dụng không đúng cách có thể ảnh hưởng đến tuổi thọ của thiết bị. Bên cạnh đó, tất cả các cơ sở cần được bảo trì và kiểm tra thường xuyên để đảm bảo luôn trong tình trạng tốt.

Ngoài ra, để nâng cao được nhận thức của phụ huynh, gia đình, cũng như học sinh về tầm quan trọng của nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, cần tích cực triển khai hành động giúp cho phụ huynh, đặc biệt ở các vùng nông thôn nhận thức rõ về tầm quan trọng của mục tiêu dạy và học chương trình tiếng Anh mới. Dạy và học tiếng Anh là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua bốn kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết, đồng thời là một trong những nền tảng quan trọng góp phần hình thành và phát triển kỹ năng học tập suốt đời, cũng như trang bị các kỹ năng học ngoại ngữ cơ bản để học các ngoại ngữ khác trong tương lai. Đầu tư cho tiếng Anh là yêu cầu cấp thiết, cần có sự nhận thức đúng đắn của các nhà giáo dục và các bậc phụ huynh. Các trường cần tổ chức phổ biến đầy đủ trên tất cả các kênh truyền thông, trong các cuộc họp phụ huynh về các chủ trương, giải pháp giáo dục, những đổi mới về yêu cầu, nội dung môn học đầy đủ, kịp thời đến giáo viên, phụ huynh và học sinh. Với sự thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, chất lượng việc dạy và học tiếng Anh ở các trường tiểu học vùng nông thôn sẽ được cải thiện đáng kể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Aydın, B., & Bahçe, A., "Cases from STs", *Proceedings of the International ELT Conference-2001 on "Searching for Quality in ELT"*, Eastern Mediterranean University, Gazimagusa, 2001.
- [2] Enever, J., & Moon, J., "New global contexts for teaching primary ELT: Change and challenge", in J. Enever, J. Moon, & U. Raman (Eds.), *Young learner English language policy and implementation: International perspectives*, pp.5-21, 2009.
- [3] Harmer, J., *The Practice of English Language Teaching*, Longman, Harlow, 2007.
- [4] Korukcu, S., *An analysis of the problems of beginning teachers to develop an induction program for the Basic English departments of Turkish Universities*, 1996.
- [5] Le, C. V., & Barnard, R., "Curricular innovation behind closed classroom doors: A Vietnamese case study", *MacQuarie University Prospect Journal*, No.24(2), PP.20-33, 2009.
- [6] Le, H. P. H., "Play activities for primary English learners in Vietnam" *Language Education in Asia*, No.4(1), pp.76-77, 2013.
- [7] Linse, C., & Nunan, D., *Practical English language teaching: young learners*, McGraw-Hill, New York, 2005.
- [8] Ming, C., & Jaya, S. G., "Factors affecting the implementation of communicative language teaching in Taiwanese college English classes", *English Language Teaching*, No.4(2), pp.3-10, 2011.
- [9] Moon, J., "Investigating the teaching of English at Primary Level in Vietnam: A summary report", *Proceedings of the Teaching English Language at Primary Level Conference*, Hanoi, Vietnam, 2005.
- [10] Nguyen, H. T. M., & Nguyen, T. Q., "Teaching English in primary schools in Vietnam: An overview" *Current Issues in Language Planning*, No.8(2), pp.162-173. 10.2167/cilp106.0, 2007.
- [11] Nguyen, H. T. M., "Primary English language education policy in Vietnam: insights from implementation", *Current Issues in Language Planning*, No.12(2), pp.225-249. 10.1080/14664208.2011.597048, 2011.
- [12] Nunan, D., "The impact of English as a global language on educational policies and practices in the Asia-Pacific region", *TESOL Quarterly*, No.37(4), pp.589-613, 2003.
- [13] Shipley, D., *Empowering children: Play-based Curriculum for Lifelong Learning*, Nelson Education, Scarborough, 2008.
- [14] Thu Phương và Minh Hương, (2016, ngày 16 tháng 11), *Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ nhận trách nhiệm về những chủ trương, đề án đổi mới giáo dục kém hiệu quả*. Truy xuất từ <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=32271>
- [15] Trinh, H., & Mai, L., "Current challenges in the teaching of tertiary English in Vietnam", In J. Albright (Ed.), *English Tertiary Education in Vietnam*, pp.40-53, Routledge, New York, 2018.
- [16] Vu, M., Pham, T., "Training of Trainers for Primary English Teachers in Viet Nam: Stakeholder Evaluation", *The Journal of Asia TEFL*, No.11(4): pp.89-108, 2014.